TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSPT
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 581/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/5/1977 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; là Đảng viên Đ đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng (theo Quyết định số 764-QĐ/ĐUK ngày 13/7/2024 của Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Bình); con ông Nguyễn Thanh L1 và bà Nguyễn Thị Kim É; có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến ngày 02/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L*:*

+ Luật sư Vũ Xuân H1 - Công ty L3; địa chỉ: Số H T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Luật sư Phạm Thành T - Công ty L3: Số H T, phường B,thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Thanh L là Đăng kiểm viên bậc cao giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 7301S thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Q. Trong quá trình công tác, một số chủ xe ô tô có nhu cầu cải tạo, thay đổi thiết kế so với ban đầu nên đã liên hệ với Nguyễn Thanh L để nhờ làm thủ tục hồ sơ cải tạo. Nguyễn Thanh L hướng dẫn các chủ phương tiện làm đơn nộp lên Phòng C3 Công an tỉnh Q để xin phép cải tạo. Sau khi được đồng ý cho phép cải tạo, Nguyễn Thanh L yêu cầu các chủ xe photo giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và đưa xe ô tô đến để Nguyễn Thanh L kiểm tra, chụp ảnh, đo đạc ghi chép các thông số kỹ thuật. Tùy theo từng loại xe ô tô và mức độ cải tạo, Nguyễn Thanh L nhận làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo với số tiền từ 6 triệu đồng đến 14 triệu đồng cho một hồ sơ. Sau đó, Nguyễn Thanh L liên hệ với Đặng Minh P - Phó Giám đốc Công ty TNHH D2 (viết tắt là Công ty D2) có trụ sở tại thành phố Hà Nội và chuyển hình ảnh, thông tin phương tiện cho Đặng Minh P để lập hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo xe ô tô. Khoảng từ 10 ngày đến 30 ngày, Đặng Minh P gửi hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo cho Nguyễn Thanh L. Sau đó, Nguyễn Thanh L giao hồ sơ cho chủ phương tiện xe ô tô về thi công, còn các chủ phương tiện thi công cải tạo ở cơ sở nào và cơ sở đó có được cấp phép thi công cải tạo xe cơ giới hay không thì Nguyễn Thanh L không biết. Sau khi thi công xong, chủ phương tiện xe ô tô đưa xe đến Trung tâm đăng kiểm 7301S để nghiệm thu, kiểm định theo quy định, nếu đạt yêu cầu thì đăng kiểm viên thứ 2 là Lê Minh D và Đặng Thành C ký vào Mục Đăng kiểm viên và Nguyễn Thanh L nhờ ông Nguyễn Thế K - Giám đốc Công ty TNHH C4 vào mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Sau đó, Nguyễn Thanh L ký, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho các xe ô tô. Tổng cộng từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Thanh L làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công và tiến hành nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 73 xe ô tô và đã nhận từ các chủ phương tiện xe ô tô số tiền 742.000.000 đồng, (trong số tiền đó, Nguyễn Thanh L đã trích nộp phí nghiệm thu cải tạo, kiểm định, lệ phí cấp giấy, tem cho trung tâm đăng kiểm theo quy định số tiền là 58.474.566 đồng). Số tiền mà Nguyễn Thanh L nhận từ chủ phương tiện để làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo và tiến hành nghiệm thu trái quy định pháp luật là 683.525.434 đồng, trong đó, Nguyễn Thanh L chuyển khoản thanh toán tiền làm hồ sơ cải tạo cho Công ty D2 số tiền 433.000.000 đồng; trả cho ông Nguyễn Thế K số tiền 9.300.000 đồng, còn lại số tiền 241.225.434 đồng Nguyễn Thanh L hưởng lợi bất chính. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh L đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính số tiền 241.225.434 đồng.

Đối với Nguyễn Thanh B - Phó Giám đốc Công ty TNHH T4 (viết tắt là Công ty T4) và Trần Ngọc A - Công ty TNHH T5 (viết tắt là Công ty A1) có trụ sở tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có hoạt động mua bán và sửa chữa xe ô tô. Nguyễn Thanh B và Trần Ngọc A mua các loại xe ô tô tải đã qua sử dụng sau đó thi công cải tạo thành xe ô tô tải có gắn cẩu tự hành và xe ô tô tải chở máy công trình để bán lại cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Ngoài ra, Nguyễn Thanh B và Trần Ngọc A còn nhận thi công và làm hồ sơ thủ tục cải tạo phương tiện xe ô tô cho các cá nhân, tổ chức khác. Từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Thanh B và Trần Ngọc A đã liên hệ đưa tiền để nhờ Nguyễn Thanh L làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo phương tiện xe ô tô và tiến hành nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới mà cơ sở của B và A thi công cải tạo mặc dù không được cấp phép. Cụ thể: Nguyễn Thanh B đã 28 lần đưa tiền cho L với số tiền 280.000.000 đồng để làm hồ sơ cải tạo cho 28 xe ô tô; Trần Ngọc A đã 12 lần đưa tiền cho L với số tiền 162.000.000 đồng để làm hồ sơ cải tạo cho 12 xe ô tô.

Đối với Nguyễn Viết T1 là nhân viên của Công ty T4, thông qua các lần được Nguyễn Thanh B giao nhiệm vụ liên hệ đưa hồ sơ và xe ô tô cho Nguyễn Thanh L để làm hồ sơ thiết kế thi công cải tạo, nên T1 nắm được cách thức, trình tự, thủ tục các bước làm hồ sơ cải tạo phương tiện xe ô tô, vì vậy, các chủ xe ô tô khi có nhu cầu muốn làm thủ tục cải tạo xe đã liên hệ nhờ Nguyễn Viết T1 làm hồ sơ. T1 nhận tiền của các chủ phương tiện, sau đó đã liên hệ với Nguyễn Thanh L để đưa tiền nhờ Nguyễn Thanh L làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo phương tiện và tiến hành nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch. Từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Viết T1 đã 07 lần đưa tiền cho Nguyễn Thanh L với số tiền 70 triệu để làm hồ sơ cải tạo cho 07 phương tiện. Ngoài ra, Nguyễn Viết T1 có 01 lần đưa tiền cho Trần Lê T2 - Phó Giám đốc Trung tâm Đ1 với số tiền 9.000.000 đồng để làm hồ sơ thi công cải tạo 01 phương tiện xe ô tô (Đối với trường hợp này đã khởi tố Trần Lê T2 về tội "Nhận hối lộ" ở một vụ án khác). Tổng cộng, Nguyễn Viết T1 đã 08 lần đưa tiền với số tiền là 79.000.000 đồng làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo phương tiện và tiến hành nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cho 08 xe ô tô, thu lợi bất chính số tiền 24.549.983 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Viết T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 24.549.983 đồng.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có Quyết định trưng cầu giám định số 154/QĐ-CSKT gửi Phòng K1 Công an tỉnh Q để yêu cầu giám định chữ ký trong tài liệu là Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, kèm theo Nội dung kiểm tra xe cơ giới cải tạo trong hồ sơ cải phương tiện mà Nguyễn Thanh L đã nhận hối lộ của chủ phương tiện để làm hồ sơ cải tạo.

Tại Kết luận giám định số: 1060/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định:

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh L dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" trong Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ

giới cải tạo kèm theo Nội dung kiểm tra xe cơ giới cải tạo so với chữ ký của Nguyễn Thanh L là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Đặng Thanh C1 dưới mục "Đăng kiểm viên 1" trong Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo kèm theo Nội dung kiểm tra xe cơ giới cải tạo so với chữ ký của Đặng Thanh C1 là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Lê Minh D dưới mục "Đăng kiểm viên 1" trong Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo kèm theo Nội dung kiểm tra xe cơ giới cải tạo so với chữ ký của Lê Minh D là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thế K dưới mục "Đại diện cơ sở thi công" trong Văn bản đề nghị kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo; Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo và Bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới so với chữ ký của Nguyễn Thế K là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, truy tố đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Tiền ngân hàng N số tiền 241.225.434 đồng là số tiền Nguyễn Thanh L thu lợi bất chính, tự nguyện giao nộp.

- Tiền ngân hàng N số tiền 9.300.000 đồng do Nguyễn Thế K thu lợi bất chính, tự nguyện giao nộp.

- Tiền ngân hàng N số tiền 24.549.983 đồng do Nguyễn Viết T1 thu lợi bất chính, tự nguyện giao nộp.

- Tiền ngân hàng N số tiền 14.000.000 đồng do Nguyễn Thanh B thu lợi bất chính, tự nguyện giao nộp

- 73 (Bảy mươi ba) hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công cải tạo phương tiện của 73 phương tiện (bản gốc) do Nguyễn Thanh L tự nguyện giao nộp, lưu theo hồ sơ vụ án.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Nhận hối lộ"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 38; các điểm b, s, t, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây (từ ngày 06/7/2023 đến ngày 02/02/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh L cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; biện pháp xử lý đối với những người có liên quan, xử lý vật chứng và quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xử sơ thẩm: ngày 26 tháng 9 năm 2024 bị cáo Nguyễn Thanh L kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền nhận hối lộ, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền bị cáo nhận hối lộ và chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định và đảm bảo quy định tố tụng nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được tranh tụng tại các phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Thanh L lợi dụng mình là Đăng kiểm viên bậc cao, giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 7301S thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Q đã nhận hối lộ của các chủ phương tiện ô tô để móc nối với Đặng Minh P - Phó Giám đốc Công ty D2 (thực chất là doanh nghiệp do các đối tượng Vũ Hồng Q, Hoàng Xuân T3 và Trịnh Bình D1 là các Đăng kiểm viên thuộc Cục Đ2 thành lập ra và thuê Lã Thu C2 làm Giám đốc để trục lợi trong lĩnh vực đăng kiểm) làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công nhằm hợp thức hoá cho 73 xe ô tô của các tổ chức, cá nhân thi công cải tạo tại các cơ sở không được cấp phép thi công cải tạo xe ô tô, sau đó tiến hành nghiệm thu không đúng thành phần quy định rồi L tự kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, qua đó, tạo điều kiện cho các chủ xe đưa vào lưu hành các xe cải tạo không đúng quy định; tổng số tiền mà Nguyễn Thanh L đã nhận của 73 xe ô tô là 683.525.434 đồng.

Nguyễn Thanh B với tư cách là Phó Giám đốc Công ty T4; Nguyễn Viết T1 là nhân viên Công ty T4; Trần Ngọc A - Công ty A1 đã đưa hối lộ cho Nguyễn Thanh L để làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công, rồi tự thi công cải tạo phương tiện xe ô tô trong khi cơ sở không được cấp phép thi công cải tạo xe cơ

giới. Sau đó giao cho L nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới trái quy định. Trong đó, Nguyễn Thanh B đã đưa cho L 28 lần với tổng số tiền 280.000.000 đồng; Trần Ngọc A đưa cho L 12 lần với tổng số tiền 162.000.000 đồng và Nguyễn Viết T1 đưa cho L 07 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L và các Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, trong khoản tiền 683.525.434 đồng mà L nhận của các khách hàng có nhu cầu cải tạo xe thì L đã chuyển cho Công ty D2 số tiền 433.000.000 đồng để làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công và trình Cục Đăng kiểm thẩm định cấp phép thi công cải tạo xe ô tô. Đây là giao dịch dân sự giữa các khách hàng với bên cung cấp dịch vụ là Công ty D2 qua trung gian là Nguyễn Thanh L, không phải là tiền nhận hối lộ, do đó, L chỉ chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền đã nhận là 241.225.434 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L đã nhận trực tiếp từ Nguyễn Thanh B, Trần Ngọc A, Nguyễn Viết T1 và các tổ chức, cá nhân khác số tiền 683.525.434 đồng để thực hiện một loạt các hành vi cần thiết như hướng dẫn, giới thiệu làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công để xin cấp phép thi công cải tạo xe ô tô, nhưng thực chất ngay từ đầu L ý thức được việc làm hồ sơ chỉ là để hợp thức hoá cho việc thi công cải tạo xe ô tô không đúng quy định để sau đó giao cho L nghiệm thu, kiểm định, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới trái quy định. Bởi lẽ, tất cả 73 xe ô tô Nguyễn Thanh L nhận làm hồ sơ thi công cải tạo bước đầu Long tự vẽ thiết kế rồi chuyển cho Công ty D2 hình ảnh bản vẽ để làm hồ sơ thiết kế, trong khi đáng lẽ Công ty D2 phải trực tiếp kiểm tra phương tiện cần cải tạo để thiết kế cải tạo cho phù hợp; sau khi hoàn tất hồ sơ thì Đặng Minh P ký khống Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo mặc dù tất cả các xe đều được thi công cải tạo tại tỉnh Quảng Bình; cả 73 xe ô tô đều được thi công cải tạo tại các cơ sở không được cấp phép thi công cải tạo xe cơ giới theo quy định hoặc thi công cải tạo ở cơ sở nào thì L không biết; sau khi thi công xong thì tiến hành nghiệm thu không đúng thành phần quy định (L liên hệ với ông Nguyễn Thế K là chủ cơ sở cơ khí L4 để tham gia nghiệm thu mặc dù Công ty L5 không thi công cải tạo); nhiều trường hợp Công ty D2 chỉ mới hoàn thành hồ sơ thiết kế, chưa làm hồ sơ thi công nhưng do móc ngoặc với các Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm nên vẫn được thẩm định cấp phép cải tạo (10 bộ hồ sơ L phải nhờ Công ty L5 làm bổ sung hồ sơ thi công). Như vậy, việc L đưa số tiền 433.000.000 cho Công ty D2 và đưa số tiền 9.300.000 đồng cho ông K không phải là giao dịch hợp pháp với các khách hàng mà là các khoản tiền mà L bắt buộc phải đưa để hoàn thành quy trình cải tạo xe ô tô trái với quy định của pháp luật, qua đó nhằm thu lợi bất chính cho mình. Do đó, L phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số tiền 683.525.434 đồng đã nhận.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Thành L2 đã phạm tội "Nhận hối lộ" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự;

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh L về tội danh điều luật và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, các hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hoạt động cải tạo, đăng kiểm xe cơ giới, cấp giấy phép chứng nhận đủ điều kiện lưu hành, qua đó làm giảm uy tín của của cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, gây nên những hệ luỵ khó lường khi xe không đủ điều kiện lưu thông vẫn được đăng kiểm chứng nhận an toàn để tham gia giao thông đường bộ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Phó Giám đốc trung tâm Đ3, Đăng kiểm viên bậc cao, thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Quá trình phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã chủ động nộp lại các khoản tiền thu lợi bất chính nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai báo hành vi phạm tội của những người liên quan khác; trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được tặng Bằng khen; gia đình có công với cách mạng được Nhà nước tặng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen; nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 7 năm tù là mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật mà bị cáo bị xét xử là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 38; các điểm b, s, t, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 07 (bảy) năm tù về tội "Nhận hối lộ"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây (từ ngày 06/7/2023 đến ngày 02/02/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh L cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Hợp